**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC CÁ NHÂN**



 **Họ và tên học sinh: Đặng Hoàng Nhi**

 **Ngày sinh:** 29/ 03/ 2016

 **Địa chỉ nhà riêng**: 117 Nguyễn Thị Thập - Đà Nẵng

 **Điện thoại:** 0777439062

 **Giáo viên phụ trách:** Hồ Thanh Thủy

***Đà Nẵng, tháng 09 năm 2020***

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**



Họ và tên trẻ: **Đặng Hoàng Nhi**. Nam/nữ: Nữ

Sinh ngày: 29/ 03/ 2016

Học sinh lớp: Mẫu giáo

Họ và tên bố: Đặng Hoàng Phong Nghề nghiệp: Tự do

Họ và tên mẹ: Phan Thị Mỹ Hạnh Nghề nghiệp: Buôn bán

Địa chỉ gia đình: 117 Nguyễn Thị Thập - Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ: 0777439062

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)

 + Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp

 + Trẻ có hành vi không phù hợp điển hình: kém tập trung chú ý, hay chạy lăng xăng. Trẻ ít hợp tác.

1. **Tư thế- di chuyển**
* Trẻ có thể đi cầu thang không cần vịn tay vào tay vịn cầu thang
* Biết tạo tư thế khi nhảy xuống, hai chân tiếp đất cùng một lúc và tay không bị chạm xuống đất
* Trẻ chưa nhảy lò cò tiến lên phía trước được
1. **Vận động tinh**
* Trẻ tự mình xếp được nhiều khối gỗ lên trên khối gỗ đang đặt trên mặt bàn
* Khi cho trẻ xem mẫu giơ ngón tay hình chữ V trẻ chỉ gập hay mở tất cả các ngón tay

**c. Nhận thức**

* Trẻ sao chép được chiếc xe tải
* Trẻ sao chép được hình tròn
* Trẻ dù đã được gợi ý nhưng vẫn không chỉ đúng hình tròn to
1. **Ngôn ngữ- xã hội**
* Trẻ chỉ nói được 1 đến 2 từ
* Chưa trả lời được tên của mình
* **Nhu cầu của trẻ**

*\* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:*

- Thổi bay giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi còi, đàn hơi được

- Bắt chước tiếng kêu động vật

- Bắt chước phát âm trong khi học và khi chơi

- Bắt chước nói những câu tạo thành từ 2 đến 3 từ

- Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách

- Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ

- Trẻ tự nói từ, câu ngắn đúng ngữ cảnh

*\* Phát triển nhận thức:*

- Nhận biết được các bộ phận trên cơ thể mình: mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân

- Nhận biết được các đồ dùng cá nhân: mũ, dép, áo, quần

- Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tivi, giường ngủ, tủ lạnh, máy quạt, tủ quần áo, đồng hồ

- Nhận biết được con gà, con cá, con chó, con bò, con vịt, con mèo

- Nhận biết được một số loại quả: đu đủ, cam, chuối, táo

*\* Hạn chế hành vi:*

Trẻ bớt lăng xăng, tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết được các bộ phận trên cơ thể mình: mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân- Nhận biết được các đồ dùng cá nhân: mũ, dép, áo, quần- Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tivi, giường ngủ, tủ lạnh, máy quạt- Nhận biết được con gà, con cá, con chó, con bò, con vịt, con mèo | 2222 |
| **Ngôn ngữ** | - Thổi bay giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi còi, đàn hơi được- Bắt chước tiếng kêu động vật- Bắt chước phát âm trong khi học và khi chơi - Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách- Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ | 22211 |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động thô: vỗ tay theo nhịp, nhún nhảy 2 chân, đá bóng về phía trước, bắt và tung bóng, bật nhảy xa, đi trong đường hẹp 20 cm | 2 |
| **Vận động tinh** | - Xâu được hạt - Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát- Biết tô đều màu vào hình vẽ- Thả nắp chai vào đúng khe của hộp- Trẻ biết cách cầm đũa để gắp  | 22122 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Xúc gạo không rơi vãi- Lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn.- Trẻ câu được 10 con cá- Xếp chồng được 7- 10 khối gỗ- Biết xé giấy - Lắp ghép được những hình đơn giản từ 3- 4 mảnh | 222211 |
| **Xã hội** | - Biết giơ tay tạm biệt khi ra về. - Biết vòng tay và nói “ ạ”, “chào cô” khi đến lớp và ra về- Biết chào người lạ khi gặp | 211 |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 09/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | Nhận biết được mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân của bản thân | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Thổi bay bong bóng xà phòng- Bắt chước phát âm các từ: mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân của bản thân | 2 |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động: nhún nhảy hai chân theo nhạc, vỗ tay theo nhịp 1/1 | 2 |
| **Vận động tinh** | - Trẻ bắt chước dùng ngón tay trỏ vẽ nguệch ngoạc trên cát- Thả nắp chai vào đúng khe của hộp | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Biết lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | 2 |
| **Xã hội** | Biết giơ tay tạm biệt cô khi ra về | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**Hoạt động giáo dục (Từ ngày 22/ 09/ 2020 đến ngày 30/ 09/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân của bản thân  | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình miệng và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Yêu cầu trẻ chỉ vào miệng theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ lấy hình ảnh miệng theo hiệu lệnh \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện đượcTương tự với mắt, mũi, đầu, tay, chân |
| **2** | - Thổi bay bong bóng xà phòng- Bắt chước phát âm các từ mắt, mũi, miệng, đầu, tay, chân | \* GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV đưa lọ bong bóng xà phòng trước mặt trẻ và giới thiệu cho trẻ bây giờ chúng ta cùng thổi - GV luyện cho trẻ nói âm “u”, - GV hướng dẫn làm mẫu- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”\* GV kết hợp vừa vật thật và tranh trong lúc dạy cho trẻ nhận biết và yêu cầu trẻ bắt chước cô gọi tên - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại - GV tổ chức trò chơi, cô và trẻ cùng chơi và luyện phát âm |
| **3** | \* Trẻ thực hiện được vận động: nhún nhảy 2 chân theo nhạc\* Trẻ thực hiện được vận động vỗ tay theo nhịp 1/1 | \* Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ - GV bật nhạc sau đó nhảy mẫu cho trẻ xem- GV bật lại đoạn nhạc rồi cầm tay cùng nhảy với trẻ.- Khuyến khích động viên khi trẻ nhảy. \* GV khởi động cho trẻ bằng trò chơi “ vỗ tay làm mưa” bằng cách:- Khi trẻ đã sẵn sàng thì GV vừa làm điệu bộ vừa nói “mưa nhỏ- mưa vừa- mưa to- sấm chớp”. - Sau đó GV cầm tay trẻ thực hiện trò chơi khởi động- GV giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp- GV vỗ tay 1 cái- cầm tay trẻ vỗ tay theo 1 cái- GV yêu cầu trẻ: “làm giống cô”. |
| **4** | Trẻ bắt chước dùng ngón tay trỏ vẽ nguệch ngoạc trên cát | - GV đặt khay cát trên bàn- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ vẽ nguệch ngoạc trên cát- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
| **5** | Lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | - GV đặt trên bàn đất nặn- GV hướng dẫn trẻ cách dùng hai tay lăn đất nặn thành dải và dùng dao nhựa cắt ra thành từng đoạn- Trẻ thực hiện giống cô- Khuyến khích, động viên trẻ  |
| **6** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video- GV đàm thoại với trẻ về tranh, video - GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | - Nhận biết được mũ, dép, áo, quần | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Thổi bay giấy vụn- Bắt chước phát âm những từ: mũ, dép, áo, quần | 21 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được vận động: bắt và tung bóng | 2 |
| **Vận động tinh** | Biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộpBiết tô màu vào hình vẽ | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ xếp chồng được 7-> 10 khối gỗ- Xúc gạo không rơi vãi | 2 |
| **Xã hội** | Biết giơ tay tạm biệt khi ra vềBiết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | 2 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 16/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết được mũ, dép | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên đồ dùng cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào đồ dùng theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ lấy đồ dùng theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên đồ dùng khi nghe hỏi: “Cái gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Thổi bay giấy vụn | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng hít vào- thở ra nào.”- GV để hộp giấy vụn trước mặt trẻ và giới thiệu cho trẻ bây giờ chúng ta cùng thổi nào- GV luyện cho trẻ chu môi - GV hướng dẫn làm mẫu- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô” |
| **3** | Trẻ bắt bóng được ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau- Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ- GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng- GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | - GV đặt hộp và nắp chai nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng tay cầm nắp chai và thả đúng vào khe trên hộp- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
|  **5** | Trẻ xếp chồng được 7-> 10 khối gỗ | - GV giới thiệu hoạt động xếp chồng khối gỗ- GV đặt trên bàn 1 khối gỗ, thu hút sự chú ý của trẻ GV đặt tiếp khối gỗ chồng lên khối thứ 1 cho trẻ quan sát- GV đưa cho trẻ khối gỗ rồi cầm tay trẻ xếp chồng lên, hỗ trợ trẻ đến khi nào trẻ có thể tự tay cầm khối gỗ xếp chồng lên được- Trẻ tự thực hiện |
| **6** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên sau mỗi buổi học |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết được áo, quần | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên đồ dùng cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào đồ dùng theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ lấy đồ dùng theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên đồ dùng khi nghe hỏi: “Cái gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | - Bắt chước phát âm những từ: mũ, dép, áo, quần | - GV kết hợp vừa vật thật và tranh trong lúc dạy cho trẻ nhận biết và yêu cầu trẻ bắt chước cô gọi tên - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại - GV tổ chức trò chơi, cô và trẻ cùng chơi và luyện phát âm |
| **3** | Trẻ tung được bóng ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau- Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ- GV yêu cầu trẻ bắt bóng và tung bóng lại cho cô- GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết tô màu vào hình vẽ | - GV đặt giấy và bút nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm bút cho đúng cách và tô màu vào hình vẽ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
| **5** | Biết cầm muỗng xúc gạo từ chén này sang chén khác | - GV giới thiệu hoạt động xúc gạo- GV đặt trên bàn 2 cái chén rồi dùng muỗng xúc gạo từ chén này sang chén khác cho trẻ quan sát- GV cầm tay trẻ xúc gạo, hỗ trợ trẻ đến khi nào trẻ có thể tự tay cầm muỗng xúc gạo được. - Trẻ tự thực hiện |
| **6** | Biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về  | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** |  - Nhận biết được con gà, con cá, con chó, con bò, con vịt, con mèo | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Bắt chước tiếng kêu con vật: gà, chó, mèo, vịt, bò - Bắt chước nói những từ gà, chó, mèo, vịt, bò  | 2 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được vận động: đá bóng, bắt và tung bóng  | 1 |
| **Vận động tinh** | - Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát- Biết tô màu vào hình vẽ | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn.- Trẻ câu được 10 con cá | 2 |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp và ra về- Biết chào người lạ khi gặp | 1 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 02/ 11/ 2020 đến ngày 16/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết được con gà, con cá, con chó | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên con vật cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào con vật theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương- Yêu cầu trẻ lấy con vật theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên con vật khi nghe hỏi: “Con gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Bắt chước tiếng kêu con vật chó, gà, bò, vịt, mèo | - GV giơ tranh con vật lên và gọi tên- GV làm mẫu tiếng kêu của từng con- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- GV hướng dẫn trẻ làm theo |
| **3** | \*Trẻ bắt bóng được ở khoảng cách 1m\*Trẻ tung được bóng ở khoảng cách 1m | \* GV và trẻ đứng đối diện nhau- Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ- GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng- GV khen ngợi động viên trẻ\* GV và trẻ đứng đối diện nhau- Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ- GV yêu cầu trẻ bắt bóng và tung bóng lại cho cô- GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ nguệch ngoạc trên cát | - GV đặt khay cát trên bàn- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ vẽ nguệch ngoạc trên cát- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
|  **5** | Trẻ câu được 10 con cá | - GV giới thiệu hoạt động câu cá- GV đặt trên bàn 1 bộ câu cá, thu hút sự chú ý của trẻ GV câu cá cho trẻ quan sát- GV đưa cho trẻ cần câu và yêu cầu trẻ làm giống cô- Trẻ tự thực hiện |
| **6** | - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp và ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 11/ 2020 đến ngày 30/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được con bò, con vịt, con mèo  | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên con vật cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào con vật theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương- Yêu cầu trẻ lấy con vật theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên con vật khi nghe hỏi: “Con gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | - Bắt chước nói những từ gà, chó, mèo, vịt, bò | - GV kết hợp dùng những con vật bằng nhựa và tranh trong lúc dạy cho trẻ nhận biết và yêu cầu trẻ bắt chước cô gọi tên - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại - GV tổ chức trò chơi, cô và trẻ cùng thực hiện |
| **3** | Trẻ biết co chân đá bóng lăn về phía trước | - GV và trẻ đứng đối diện nhau- Thu hút sự chú ý của trẻ, GV co chân đá bóng lăn qua cho trẻ- GV yêu cầu trẻ co chân đá bóng lăn về phía trước lại cho cô- GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết tô màu vào hình vẽ | - GV đặt giấy và bút nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm bút cho đúng cách và tô màu vào hình vẽ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
| **5** | Trẻ biết lăn đất nặn thành dải rồi dùng khuôn in thành những hình dạng khác nhau | - GV đặt đất nặn và khuôn trên bàn- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV cầm tay trẻ thực hiện- Trẻ tự thực hiện có sự quan sát và hỗ trợ từ GV |
| **6** |  Biết chào người lạ khi gặp | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên  |

**5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tivi, giường ngủ, tủ lạnh, máy quạt | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách- Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ | 1 |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động thô: bật nhảy xa, đi trong đường hẹp 20 cm | 2 |
| **Vận động tinh** | - Biết tô đều màu vào hình vẽ- Trẻ biết cách cầm đũa để gắp  | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Biết xé giấy - Lắp ghép được những hình đơn giản từ 3- 4 mảnh | 1 |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay và nói “chào cô” khi đến lớp và ra về- Biết chào người lạ khi gặp | 1 |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 16/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tivi, giường ngủ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên đồ vật cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào đồ vật theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương- Yêu cầu trẻ lấy đồ vật theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên đồ vật khi nghe hỏi: “Cái gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện đượcTổ chức trò chơi “ô cửa bí mật” cho trẻ khám phá bên trong ô cửa có hình đồ vật gì. |
| **2** | Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách | - Ngồi gần trẻ, gọi tên, yêu cầu trẻ nhìn và bắt chước phát âm theo khẩu hình miệng- Khi “dạ” đồng thời cho trẻ khoanh tay và cúi đầu để trẻ ghi nhớ nhanh hơn- Lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi lúc để trẻ nhớ |
| **3** | - Trẻ thực hiện được vận động: bật nhảy xa | - GV và trẻ đứng cạnh nhau, thu hút sự chú ý của trẻ, bật nhảy xa cho trẻ quan sát- GV yêu cầu trẻ chú ý và làm giống cô- GV làm mẫu lại và hỗ trợ nếu trẻ chưa thực hiện được- GV và trẻ cùng thi bật nhảy, ai nhảy xa hơn sẽ thắng |
| **4** | Biết tô đều màu vào hình vẽ | - GV đặt giấy và bút nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động- > GV tô mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm bút cho đúng cách và tô đều màu vào hình vẽ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV- Trưng bày sản phẩm lên bảng- Gv nhận xét, tuyên dương trẻ |
|  **5** | Trẻ biết xé giấy | - GV đặt giấy màu và rổ trên bàn- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV yêu cầu trẻ lấy giấy màu xé ra thành những mảnh nhỏ, sau đó bỏ vào rổ- Trẻ tự thực hiện và GV hỗ trợ trẻ khi cần- GV và trẻ cùng thi thổi giấy- GV nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **6** | - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp và ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**5.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tủ lạnh, máy quạt | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên đồ vật cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ. - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau) - Yêu cầu trẻ chỉ vào đồ vật theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương- Yêu cầu trẻ lấy đồ vật theo hiệu lệnh - Yêu cầu trẻ gọi tên đồ vật khi nghe hỏi: “Cái gì đây?\* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện đượcTổ chức trò chơi “ô cửa bí mật” cho trẻ khám phá bên trong ô cửa có hình đồ vật gì. |
| **2** | Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ | - Cung cấp từ vựng cơ bản: cô Thủy, Nhi- Luyện phát âm với từ vựng vừa cung cấp (yêu cầu trẻ chú ý nhìn hình miệng và bắt chước)- Nghe hiểu lời nói và đáp ứng (chỉ vào khi được hỏi: ai đâu?)- Trả lời câu hỏi: Ai đây?- Lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi lúc để trẻ nhớ |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động thô: đi trong đường hẹp 20 cm | - GV và trẻ cùng vận động theo nhạc- GV làm mẫu và hướng dẫn trẻ đi trong đường hẹp 20 cm- GV cho trẻ thực hiện- Cô và trẻ cùng thi đi trong đường hẹp 20 cm- GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Trẻ biết cách cầm đũa để gắp | - GV đặt đôi đũa và nhiều loại rau, củ, thức ăn đồ chơi trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm đũa cho đúng cách và gắp bỏ vào rổ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV- GV và trẻ cùng thi gắp thức ăn- GV nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **5** | Lắp ghép được những hình đơn giản từ 3- 4 mảnh | - GV đặt những tranh lắp ghép các con vật, đồ vật quen thuộc có 3, 4 mảnh- GV cho trẻ xem mẫu đã ghép sẵn- GV cho trẻ gỡ từng mảnh ghép ra và đặt đúng vào vị trí vừa gỡ- GV gỡ hết các mảnh ghép ra và yêu cầu trẻ ghép lại tranh ban đầu- GV hỗ trợ trẻ khi cần- GV và trẻ cùng thi lắp ghép. |
| **6** |  Biết chào người lạ khi gặp | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên  |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**(Từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2020)**

***Tên trẻ:* Hoàng Nhi *Lớp:* MG *Ngày báo cáo:* 05/ 01/ 2021**

Trong 4 tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các mặt, được thể hiện cụ thể như sau:

- Nhận biết được các bộ phận trên cơ thể mình: mắt, mũi, miệng, đầu

- Nhận biết được các đồ dùng cá nhân: mũ, dép, áo, quần

- Nhận biết được một số đồ dùng gia đình như: tivi, giường ngủ, tủ lạnh, máy quạt

1. **Nhận thức**

- Nhận biết được con gà, con cá, con chó, con mèo**,**

**2. Ngôn ngữ - giao tiếp**

- Thổi bay hạt xốp, giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi tắt nến

- Bắt chước phát âm từ đơn, từ ghép trong khi học và khi chơi

**3. Tương tác – xã hội**

- Biết giơ tay tạm biệt và nói bye bye cô khi ra về

- Biết nói chào cô khi đến lớp và ra về (thỉnh thoảng)

**4. Vận động:**

 ***a. Vận động tinh***

- Biết thả nắp chai vào hộp

- Biết tô màu vào hình vẽ

- Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát

- Biết xâu hạt

- Biết lăn đất nặn và dùng dao cắt theo đoạn

***b. Vận động thô***

Bắt chước các vận động thô: vỗ tay giơ tay lên, ném bóng cao tay, nhún nhảy hai chân theo nhạc, bật nhảy xa, đi trong đường hẹp...

**5. Hành vi**

Giảm thiểu sự mất tập trung

**6. Tự phục vụ**

- Trẻ biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước, đi vệ sinh